

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/TB-UBND

Đức Phổ, ngày 21 tháng 01 năm 2014.

THÔNG BÁO

Kết luận về kết quả kiểm tra công tác văn bản tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Phổ Quang. (năm 2011 - 2012)

Xét báo cáo của Đoàn kiểm tra công tác văn bản tại Báo cáo số: 02/BC-ĐKT ngày 20 tháng 01 năm 2014 về kết quả kiểm tra công tác văn bản tại các xã. Chủ tịch UBND huyện thông báo kết luận về kết quả kiểm tra công tác văn bản tại HĐND, UBND xã Phổ Quang như sau:

A. Kết quả kiểm tra:

I. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND):

Theo báo cáo số 50 ngày 06 tháng 6 năm 2013 của UBND xã Phổ Quang thì:

- Tổng số văn bản ban hành năm 2011: 16 nghị quyết (trong đó có 2 nghị quyết mang tính quy phạm)

- Tổng số văn bản ban hành năm 2012: 6 nghị quyết (trong đó có 1 nghị quyết mang tính quy phạm)

1. Kết quả kiểm tra:

a) Tổng số văn bản ban hành năm 2011: 16 nghị quyết (trong đó có 5 nghị quyết mang tính quy phạm: Nghị quyết số: 01/2011/NQ-HĐND ngày 11/01/2011; nghị quyết số: 08/2011/NQ-HĐND ngày 29/7/2011; NQ số: 10/2011/NQ-HĐND ngày 29/12/2011; NQ số: 11/2011/NQ - HĐND ngày 29/12/2011; NQ số: 14/2011/NQ - HĐND ngày 29/11/2011)

b) Tổng số văn bản ban hành năm 2012: 6 nghị quyết (trong đó có 04 nghị quyết mang tính quy phạm NQ số: 05/2012/NQ-HĐND ngày 27/12/2012; NQ số: 03/2012/NQ-HĐND ngày 27/12/2012; NQ số: 06/2012/NQ-HĐND ngày 27/12/2012; NQ số: 01/2012/NQ-HĐND ngày 18/7/2012).

Như vậy, so với báo cáo của UBND xã năm 2011 tăng 3 nghị quyết; năm 2012 tăng 3 nghị quyết)

2. Kết luận chung về ưu, khuyết điểm:

a) Ưu điểm:

Nghị quyết của HĐND được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, nội dung nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật. Các nghị quyết đã kịp thời thể chế hoá những chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của cơ quan Nhà nước cấp trên, đồng thời đề ra các chủ trương, chính sách cụ thể phù hợp với đặc điểm của địa phương nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- **Về thể thức:** HĐND xã thực hiện việc ban hành văn bản đúng thể thức theo quy định.

- **Về nội dung:** các nghị quyết ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) Hạn chế:

Trong hồ sơ lưu không lưu các văn bản có liên quan. Cụ thể trong Nghị quyết có nêu: “ Xét tờ trình của UBND xã, hoặc tờ trình của Thường trực HĐND xã” nhưng trong hồ sơ lưu không có.

Mặt khác, HĐND xã ban hành một số văn bản chưa đảm bảo như: NQ số 14/2011/NQ-HĐND ngày 29/12/2011 và nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND về chương trình giám sát. Đối với nghị quyết này nên ban hành với hình thức Nghị quyết thường, không nên ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật; về thể thức và kỹ thuật trình bày có điểm chưa phù hợp với Thông tư liên tịch số: 55/2005/TTLT-BNV-BTP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

Việc ban hành Nghị quyết số: 13/NQ-HĐND ngày 29/12/2011 về việc ban hành quy chế kỳ họp của HĐND xã nhiệm kỳ 2011 - 2016 và Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 29/12/2011 về việc ban hành quy chế hoạt động của HĐND xã Phổ Quang khóa XI, nhiệm kỳ 2011 - 2016 dưới hình thức nghị quyết thường là không phù hợp vì có nội dung quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

Đối với nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND tại phần dự toán chi ngân sách: Tổng chi 3.310.250.000, nhưng trong đó chi thường xuyên 3.429.330.000 là chưa hợp lý. Đề nghị HĐND khi ban hành cần thiết kê các mục chi rõ ràng theo thứ tự và phù hợp với số liệu để dễ thực hiện.

II. Đối với văn bản của UBND:

Trong hai năm UBND xã đã ban hành 794 văn bản trong đó có 267 quyết định và 527 văn bản khác.

Nhìn chung, UBND xã ban hành văn bản đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước tại địa phương. Tuy nhiên, còn tồn tại một số hạn chế sau:

1. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

UBND xã ban hành văn bản dưới các hình thức như Công văn, Thông báo, tờ trình, báo cáo còn sai sót lớn về kỹ thuật trình bày, thể thức văn bản so với quy định tại Thông tư số: 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

Diễn hình: năm 2012 ban hành 90 báo cáo thì có 65 văn bản sai về thể thức hoặc kỹ thuật trình bày, 59 công văn thì có 59 văn bản sai thể thức hoặc kỹ thuật trình bày. Ngoài ra, một số văn bản khác khi ban hành không ghi ngày tháng năm, không có họ, tên, chức vụ người ký văn bản; cấp phó ký thay nhưng không có cụm từ “ KT CHỦ TỊCH”, văn bản không có trích yếu nội dung, ...

Thiếu chủ thể ban hành văn bản: Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 02/11/2011 về việc thành lập hội đồng đánh giá xã, phường phù hợp với trẻ em; Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 09/12/2012 về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn xã Phổ Quang.

2. Về quản lý văn bản:

Phần lớn văn bản đi đều được đăng ký vào sổ. Nhưng việc quản lý văn bản chưa tốt, cụ thể một số văn bản lưu không phải là bản gốc, văn bản lưu không được đóng dấu hoặc văn bản đã đóng dấu nhưng không có chữ ký của người có thẩm quyền (điển hình như Thông báo số 02, 05, 06, 30/2011, tờ trình số: 13, 15, 19, 21, 45/2011).

3. Về căn cứ pháp lý và nội dung văn bản:

Nhìn chung UBND xã ban hành văn bản cơ bản đúng thẩm quyền về quản lý Nhà nước, phục vụ tốt cho công tác quản lý Nhà nước ở địa phương. Tuy nhiên công tác ban hành văn bản của UBND còn những hạn chế, sai sót sau:

a) Văn bản sai về căn cứ pháp lý ban hành:

Căn cứ pháp lý ban hành văn bản có vị trí rất quan trọng trong bố cục hình thức và nội dung văn bản, đó là cơ sở đầu tiên để cơ quan ban hành văn bản đưa ra các quy định về nội dung của văn bản nhằm điều chỉnh một quan hệ xã hội nào đó, đồng thời thông qua đó cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát văn bản kiểm tra được tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống văn bản trong hệ thống pháp luật. Vì vậy các sai sót liên quan đến căn cứ pháp lý ban hành có ảnh hưởng lớn tới hoạt động xây dựng, ban hành văn bản cũng như công tác kiểm tra, rà soát văn bản sau khi ban hành.

Qua quá trình kiểm tra, phát hiện những sai sót về căn cứ ban hành như sau:

- Căn cứ không cần thiết và không đúng quy định: Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 có căn cứ cuộc họp Ban chấp hành Đảng bộ xã Phổ Quang ngày 15/11/2011.

- Căn cứ văn bản không chính xác: Quyết định 135/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 có căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND ngày 26/09/2003 (luật này ban hành ngày 26/11/2003).

- Căn cứ quyết định thiếu số và ngày, tháng: Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 có căn cứ Quyết định số: .../2011/QĐ-UB ngày ... tháng ... năm 2011.

- Căn cứ biên bản vi phạm hành chính lập trong tương lai: trong Quyết định số 94/QĐ-XPHC ngày 21/7/2011 có căn cứ biên bản vi phạm hành chính lập ngày 03/9/2011.

- Căn cứ chưa được thể hiện đầy đủ, cụ thể: Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 04/10/2012 có căn cứ biên bản vi phạm hành chính nhưng không ghi số, ngày, tháng; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/6/2012 có căn cứ biên bản cuộc họp xét chọn đơn vị tư vấn nhưng không ghi ngày tháng;

- Kiện toàn nhân sự nhưng thiếu căn cứ quyết định thành lập: Quyết định số 95, 108/QĐ-UBND năm 2011, Quyết định 46, 106/QĐ-UBND năm 2012 về việc kiện toàn các ban, hội đồng,... nhưng không có căn cứ quyết định thành lập.

b) Về nội dung văn bản:

Nội dung văn bản là bộ phận quan trọng nhất của văn bản, vì nó điều chỉnh và tác động trực tiếp đến các đối tượng được điều chỉnh, do đó các sai sót liên quan đến nội dung văn bản cần được phát hiện và điều chỉnh kịp thời để tránh những tác động tiêu cực tới các đối tượng được điều chỉnh của văn bản. Bên cạnh đó nội dung văn bản như thế nào phải gắn liền với một hình thức phù hợp mới thể hiện được tính khoa học và hiệu lực pháp lý của văn bản.

Qua kiểm tra hầu hết các Quyết định đều phù hợp với văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên nhưng cách dùng từ ngữ trong văn bản còn sử dụng khẩu ngữ, từ ngữ chưa rõ ràng, không phù hợp, sai chính tả...

Biên bản do Công an xã lập 02 ngày khác nhau nhưng có cùng một số: Quyết định số 126/QĐ-XPHC ngày 09/11/2011, có căn cứ biên bản số 17 do Công an xã lập lúc 14 giờ 09/11/2011; Quyết định số 134/QĐ-XPHC ngày 19/12/2011 có căn cứ biên bản số 17 do Công an xã lập lúc 9 giờ ngày 19/12/2011.

Trích yếu ghi là “Kiện toàn” nhưng phần nội dung quyết định ghi “Thành lập” như Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 03/5/2012.

- Nội dung văn bản không phù hợp với hình thức văn bản: Thông báo số 08/TB-UBND ngày 04/03/2011 của UBND xã về việc thành lập tổ giám sát dịch bệnh LMLM gia súc tại thôn Hải Tân xã Phổ Quang. Trong nội dung có điều chỉnh về thành lập Tổ giám sát và nhiệm vụ của Tổ giám sát. Với nội dung này UBND xã phải ban hành văn bản dưới hình thức quyết định mới phù hợp. Tương tự các Thông báo số 09, 10, 11/2011 có nội dung sai như trên.

4. Văn bản sai về thẩm quyền ban hành:

Hậu quả của việc ban hành văn bản sai thẩm quyền là dẫn đến văn bản trái pháp luật, vì vậy để đảm bảo tính hợp pháp của văn bản, cơ quan và người có thẩm quyền ban hành văn bản cần phải khắc phục các sai sót này. Qua kiểm tra việc ban hành văn bản của UBND xã còn sai thẩm quyền chiếm tỷ lệ lớn (lẫn lộn giữa thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng). Điển hình:

- Thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã nhưng ban hành dưới hình thức thẩm quyền của UBND xã:

+ Báo cáo năm 2011 có 67 văn bản thì có 32 văn bản sai thẩm quyền.

+ Năm 2012 có 04 Kế hoạch thì có 02 văn bản sai thẩm quyền.

+ Quyết định số 74, 113/QĐ-UBND năm 2011; Quyết định số: 108, 129/QĐ-UBND năm 2012.

- Thẩm quyền của UBND xã nhưng ban hành dưới hình thức thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã:

+ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2012 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2012, Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 01/02/2012 về việc ban hành chương trình công tác năm 2012 của UBND xã Phổ Quang.

+ Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 09/4/2011 về việc ban hành quy định chế độ khoán công tác phí cho cán bộ, công chức xã Phổ Quang; đối với nội dung này UBND xã chỉ cần ban hành quyết định cá biệt bình thường, không cần thiết phải ban hành văn bản QPPL.

Đây là các sai sót lớn cần được khắc phục ngay.

B. Kết Luận:

1. Ưu điểm:

Công tác ban hành văn bản của HĐND và UBND đã mang lại những kết quả nhất định đối với công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Các văn bản của HĐND và UBND xã ban hành trong năm 2011, 2012 cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương để quản lý điều hành tốt mọi hoạt động tạo nên sự ổn định về an ninh - chính trị, đẩy mạnh sự phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội, tạo đà cho sự phát triển ngày càng vững mạnh về mọi mặt của địa phương góp phần vào mục tiêu chung của huyện về phát triển kinh tế, ổn định về an ninh - chính trị, phấn đấu cho mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Hạn chế:

Bên cạnh những ưu điểm công tác ban hành văn bản của Hội đồng nhân dân, UBND còn tồn tại những hạn chế tập trung vào các điểm sau:

Đối với văn bản của HĐND: Hồ sơ lưu trữ chưa đầy đủ như thiếu tờ trình và các văn bản có liên quan; nội dung nghị quyết còn sai sót, chưa xác định được nội dung nào phải được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL, nội dung nào cần được ban hành dưới hình thức văn bản thông thường.

Đối với văn bản của UBND: còn sai sót nhiều về kỹ thuật trình bày văn bản. Thẩm quyền ban hành văn bản còn lẫn lộn giữa thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng. Căn cứ ban hành văn bản không đảm bảo như văn bản ban hành căn cứ không chính xác, không đầy đủ nội dung; nội dung văn bản không phù hợp với hình thức văn bản.

C. Từ kết luận kiểm tra trên Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:

1. Đối với HĐND xã:

- Khi ban hành văn bản (Nghị quyết mang tính QPPL) cần thực hiện theo đúng quy trình tự, thủ tục theo Luật định: tổ chức lưu hồ sơ đầy đủ (tờ trình của cơ quan trình, các văn bản có liên quan), niêm yết công khai tại nơi ban hành văn bản và nơi

đông dân cư. Cần xác định nội dung nào là quy phạm và nội dung nào không quy phạm để ban hành văn bản được chính xác.

2. Đối với UBND xã:

Yêu cầu UBND xã thực hiện việc tự kiểm tra và thực hiện việc khắc phục các sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, cách lưu trữ văn bản như ký, đóng dấu đầy đủ vào văn bản lưu; các văn bản ban hành sai thẩm quyền cần được khắc phục lại; sửa chữa, bổ sung các văn bản sai về căn cứ ban hành; các văn bản sai nội dung cần nghiên cứu chỉnh sửa kịp thời.

3. Yêu cầu chung đối với HĐND và UBND:

- HĐND và UBND xã tiếp tục củng cố và bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ làm công tác văn bản như Văn phòng, Tư pháp;

- Đối với công chức các ban, ngành khi tham mưu cho UBND xây dựng văn bản phải đối chiếu hình thức, nội dung văn bản với các quy định của pháp luật và trước khi trình ký phải thông qua Công chức Văn phòng – Thống kê, công chức Văn phòng - Thống kê kiểm tra về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, cơ quan soạn thảo dự thảo chịu trách nhiệm về nội dung văn bản. Đồng thời UBND xã quy định cụ thể trong việc trình ký văn bản. Đối với văn bản mang tính quy phạm pháp luật của UBND phải được công chức Tư pháp góp ý về tính pháp lý trước khi ban hành;

- UBND xã cần tổ chức triển khai, phổ biến lại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004, Nghị định 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Thông tư số: 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND ngày 19/01/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về trình tự thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh và Quyết định 25/2011/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về hình thức, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính của tỉnh Quảng Ngãi cho đội ngũ cán bộ, công chức và các đơn vị, ban, ngành cấp xã;

- UBND xã phải bố trí nguồn kinh phí thích hợp để bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp xã theo quy định tại Thông Tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của liên Bộ Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Trên đây là kết luận của Chủ tịch UBND huyện về kết quả kiểm tra công tác văn bản tại xã Phổ Quang. Yêu cầu HĐND, UBND xã thực hiện việc tự kiểm tra và xử lý cho phù hợp với quy định. Thực hiện việc báo cáo cho Chủ tịch UBND huyện (qua

phòng Tư pháp) biết kết quả tự kiểm tra và xử lý. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động xây dựng, ban hành văn bản ở địa phương ngày càng tốt hơn. /nhk

Nơi nhận:

- TT huyện ủy; (thay BC)
- TT. HĐND huyện; (thay BC)
- HĐND, UBND xã Phổ Quang;
- Trường Đoàn kiểm tra;
- Lưu: VP HĐND&UBND.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Mùi